

Chương 6

HỌC THUYẾT KINH TẾ VỀ

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN VÀ

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC

Người biên soạn: TS Nguyễn Văn Ngọc

Nội dung chương 6 :

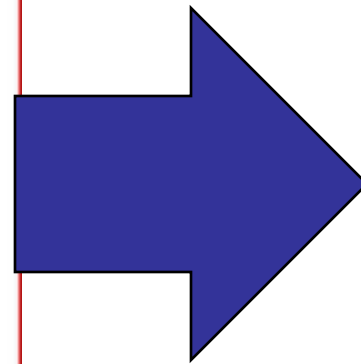
- I/ Chủ nghĩa tư bản độc quyền
- II/ Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước
- III/ Những nét mới trong chủ nghĩa tư bản hiện đại.
- IV/ Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản.

I/ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN.

1/ Nguyên nhân chuyển biến của chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang độc quyền.

Cạnh tranh tự do sinh ra tích tụ và tập trung sản xuất, tích tụ và tập trung sản xuất phát triển đến một mức độ nào đó sẽ dẫn đến độc quyền.

The New Competition for Our Ears



**“Ai”
chiến
thắng ?**

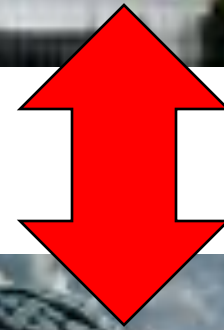
CNTB ĐQ xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX do những nguyên nhân sau:

+ Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung tư bản.



+ Sự tác động của các quy luật kinh tế làm biến đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tập trung sản xuất quy mô lớn.

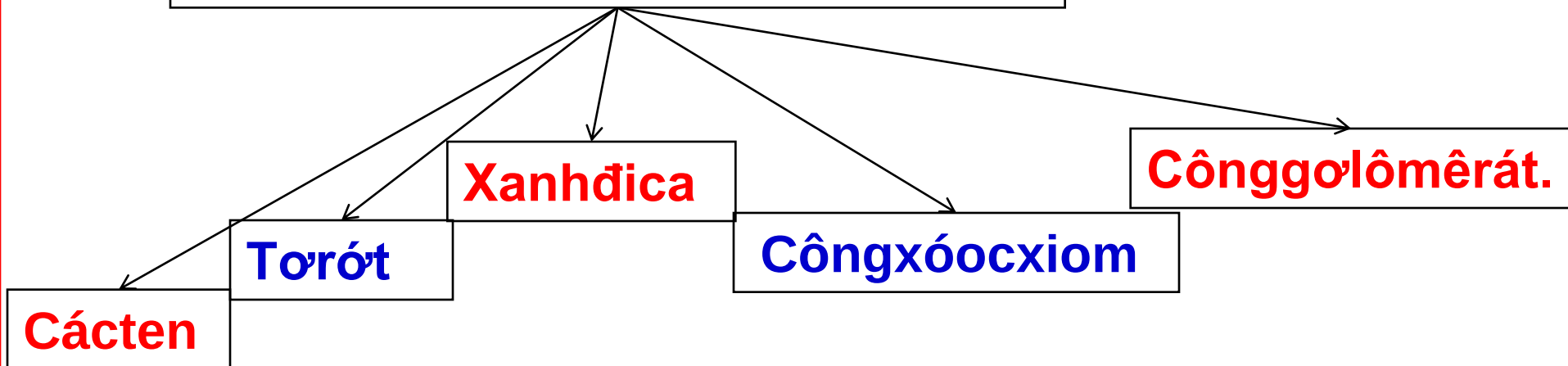
+ Khủng hoảng kinh tế cuối thế kỷ XIX và sự ra đời, phát triển hệ thống tín dụng tư bản chủ nghĩa thúc đẩy nhanh chóng quá trình tích tụ và tập trung tư bản.



2/ Những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

a/ Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền. Tổ chức độc quyền là tổ chức liên minh giữa các nhà tư bản lớn để tập trung vào trong tay phần lớn việc sản xuất và tiêu thụ một số loại hàng hóa nào đó nhằm mục đích thu lợi nhuận độc quyền cao.

Hình thức tổ chức độc quyền



**b/ Tư
bản tài chính
và bọn đầu
sỏ tài chính.**

Quá
trình tích tụ
và tập trung
tư bản dẫn
đến việc ra
đời các các tổ
chức độc
quyền ngân
hàng.



**UBS là Ngân hàng hàng đầu
của Thụy Sĩ. Tập đoàn tài
chính lớn nhất Châu Âu.**

Các tổ chức này
có vai trò:

+ Từ chỗ chỉ
là trung gian
trong việc thanh
toán và tín dụng,
nay đã nắm được
hầu hết tư bản
tiền tệ của xã hội,
có quyền lực chi
phối mọi hoạt
động của nền
kinh tế.



Ngân hàng quốc gia Thụy Sĩ.

Thể hiện ở:

- Cử đại diện của mình vào các cơ quan quản lý của độc quyền công nghiệp để giám sát việc sử dụng tiền vay hoặc đầu tư trực tiếp vào công nghiệp.



Ngược lại, cũng có sự thâm nhập của các độc quyền công nghiệp vào ngân hàng. Quá trình này thúc đẩy lẫn nhau và hình thành tư bản tài chính.



Tư bản tài chính phát triển dẫn đến hình thành một nhóm nhỏ độc quyền chi phối toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị của xã hội tư bản thông qua “**Chế độ tham dự**”. Gọi đó là đầu sỏ tài chính.



**CÁC ÔNG TRÙM
TÀI CHÍNH**

c/ Xuất khẩu tư bản.

Xuất khẩu tư bản là đầu tư bản ra nước ngoài nhằm mục đích chiếm đoạt giá trị thặng dư và các nguồn lợi nhuận khác ở các nước nhập khẩu tư bản.

Có hai hình thức:

- Đầu tư trực tiếp
- Đầu tư gián tiếp (cho vay)

Các chủ sở hữu tư bản:

- Nhà nước
- Tư nhân



d/ Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tổ chức độc quyền.

Quá trình tích tụ và tập trung tư bản phát triển, việc xuất khẩu tư bản tăng lên cả về quy mô và phạm vi tất yếu dẫn đến sự phân chia thế giới về mặt kinh tế giữa các tập đoàn tư bản độc quyền và hình thành các tổ chức độc quyền quốc tế.





Sự cạnh tranh giữa các tổ chức độc quyền quốc tế dẫn đến việc hình thành các liên minh độc quyền quốc tế.



đ/ Sự phân chia
thế giới về lãnh thổ
giữa các cường quốc
đế quốc. Nhằm:

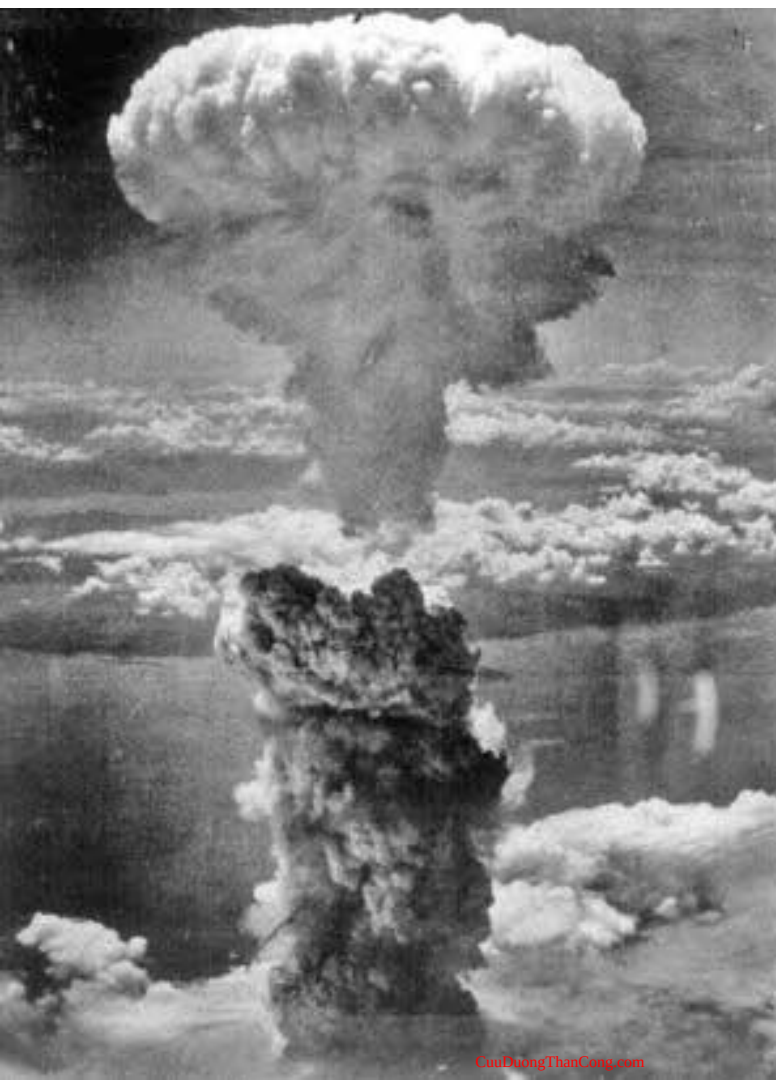
- Bảo đảm
nguồn nguyên liệu và
thị trường thường
xuyên.

- Bảo đảm sự an
toàn về cạnh tranh.

- Thực hiện các
mục đích về chính trị,
quân sự...



Sự phân chia thế giới và sự phát triển không đồng đều của chủ nghĩa tư bản đã dẫn đến các cuộc chiến tranh thế giới.



3/ Sự hoạt động của quy luật giá trị và giá trị thặng dư trong giai đoạn CNTB độc quyền.

a/ Quan hệ giữa độc quyền và cạnh tranh trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền.

Cạnh tranh sinh ra độc quyền và độc quyền làm cho cạnh tranh trở nên quyết liệt hơn.



AI THẮNG AI ?

Biểu hiện:

Một là: Cạnh tranh giữa các tổ chức độc quyền và các xí nghiệp ngoài độc quyền.

Hai là: Cạnh tranh giữa các tổ chức độc quyền với nhau.

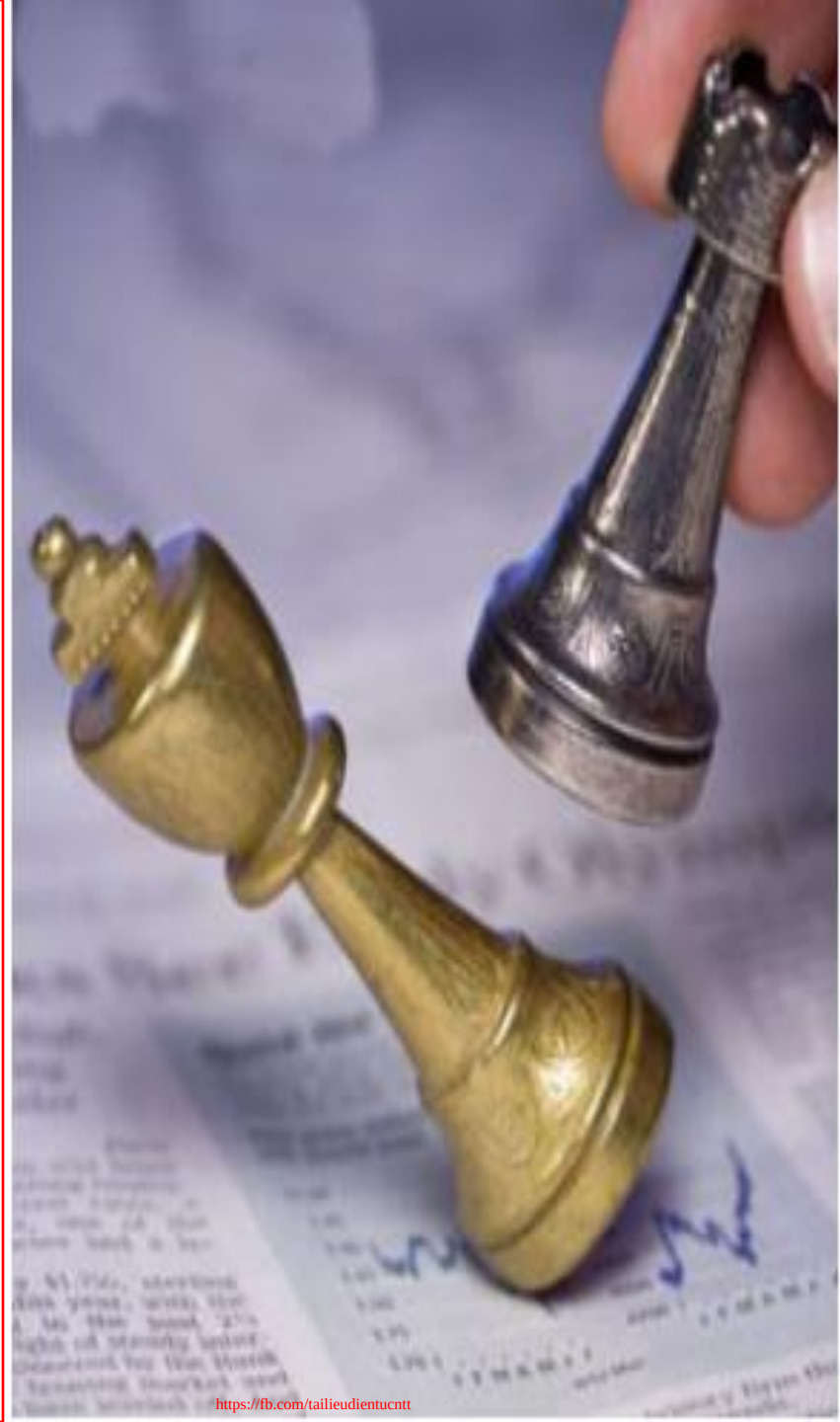
Ba là: Cạnh tranh trong nội bộ các tổ chức độc quyền.



AI CŨNG PHẢI VƯƠN LÊN !

b/ Biểu hiện hoạt động của quy luật giá trị và giá trị thặng dư trong giai đoạn CNTB độc quyền.

+ Các tổ chức độc quyền áp đặt giá cả độc quyền khi mua và bán, nhưng trên phạm vi toàn xã hội thì tổng giá trị vẫn bằng tổng giá cả. Do đó, quy luật giá trị biểu hiện thành quy luật giá cả độc quyền.





+ Các tổ chức độc quyền thao túng nền kinh tế bằng giá cả độc quyền và thu lợi nhuận độc quyền cao. Do đó, quy luật giá trị thặng dư chuyển thành quy luật lợi nhuận độc quyền cao.

III/ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC.

1/ Nguyên nhân hình thành và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

a. Nguyên nhân hình thành:

- Một là: Quá trình tích tụ và tập trung tư bản hình thành những cơ cấu kinh tế lớn, đòi hỏi có sự điều hành từ một trung tâm. Đó là nhà nước.



- Hai là:
Sự phát
triển của
phân công
lao động
xã hội làm
xuất hiện
một số
ngành chỉ
có nhà
nước mới
làm được.

Plant A Tree



Ba là:

Những
mâu thuẫn
giai cấp đòi
hỏi phải có
nhà nước
tham dự để
giải quyết
các vấn đề
xã hội.

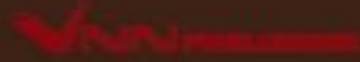
Margaret O. Hyde - John F. Setaro

Giới trẻ & Ma túy

101 Vấn đề Cần biết



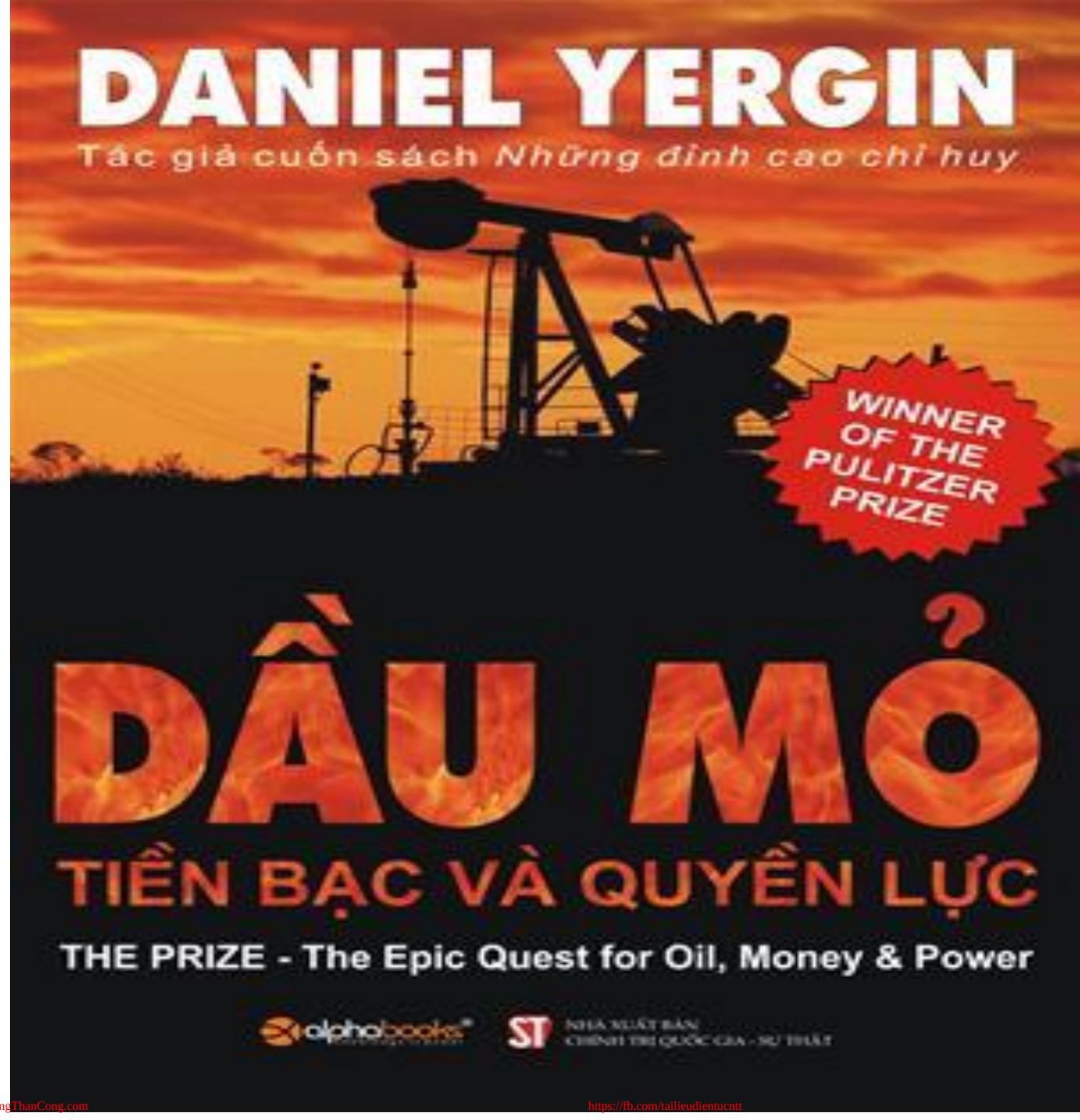
NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC



Cẩm nang cho Giới trẻ

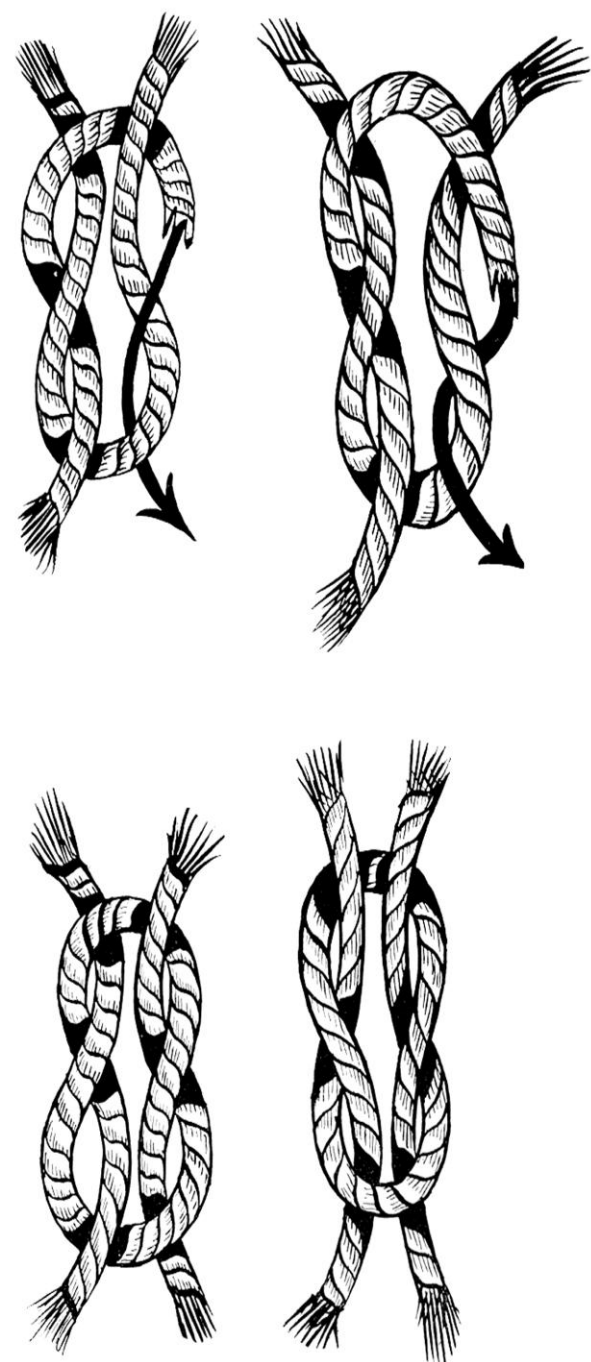
Bốn là:

Cần có sự
phối hợp
giữa nhà
nước và các
quốc gia tư
sản để giải
quyết các
vấn đề chính
trị và kinh tế
thế giới.



b/ Bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước là sự kết hợp sức mạnh của các tổ chức độc quyền tư nhân với sức mạnh của nhà nước tư sản thành một thiết chế và thể chế thống nhất, trong đó nhà nước tư sản bị phụ thuộc vào các tổ chức độc quyền và can thiệp vào các quá trình kinh tế nhằm bảo vệ lợi ích của các tổ chức độc quyền.



The European Union

European Union



LIÊN
MINH
CHÂU
ÂU

Chủ
nghĩa
tư bản
nhà
nước
có sự
gắn bó
của ba
quá
trình:

Tăng sức mạnh của các
tổ chức độc quyền.

Tăng vai trò can thiệp
của nhà nước vào lĩnh
vực kinh tế.

Kết hợp sức mạnh kinh
tế của độc quyền tư nhân
với sức mạnh chính trị
của nhà nước thành một
khối thống nhất.

Chủ
nghĩa
tư bản
độc
quyền
nhà
nước là
một
quan hệ
kinh tế,
chính
trị, xã
hội.

2/ Những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

a/ Sự kết hợp về nhân sự giữa tổ chức độc quyền và nhà nước. Biểu hiện ở việc hình thành các Hội chủ xí nghiệp, hoạt động như cơ quan tham mưu cho nhà nước.



b/ Sự hình thành và phát triển sở hữu độc quyền nhà nước.

Thực chất đây là sở hữu tập thể của các nhà tư bản độc quyền được hình thành dưới nhiều hình thức nhằm thực hiện các chức năng quan trọng như:



Một là, Mở rộng sản xuất TBCN, bảo đảm địa bàn rộng lớn cho sự phát triển của CNTB.



Hai là, giải phóng tư bản của tổ chức độc quyền từ những ngành ít lãi để đưa vào các ngành kinh doanh có hiệu quả hơn.



Ba là, làm chỗ dựa về kinh tế cho nhà nước để nhà nước điều tiết một số quá trình kinh tế phục vụ lợi ích của tầng lớp tư bản độc quyền.

Như vậy, sở hữu nhà nước vẫn duy trì quan hệ sản xuất TBCN, vì lợi ích cả các nhà tư bản độc quyền.



c/ Sự điều tiết kinh tế của nhà nước tư sản.

Thông qua:

- Bộ máy quản lý gắn với hệ thống chính sách và các công cụ như thuế, tín dụng...

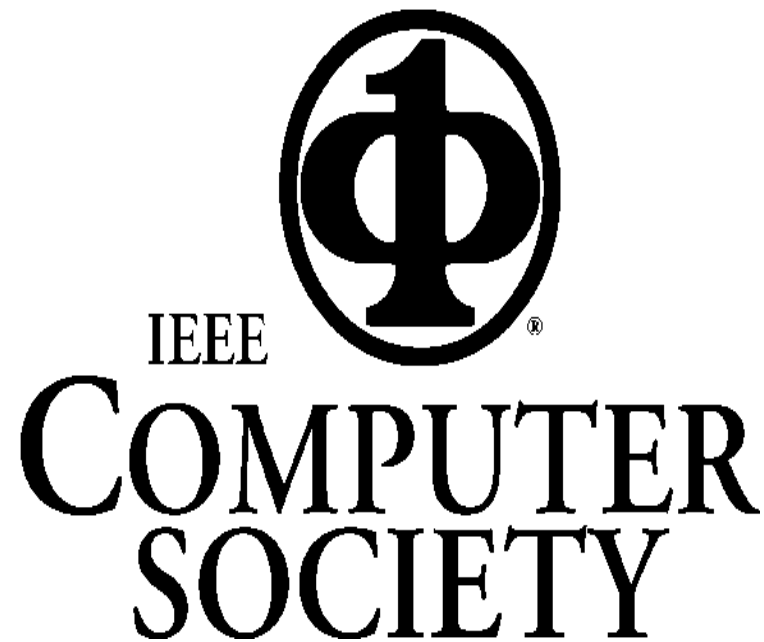


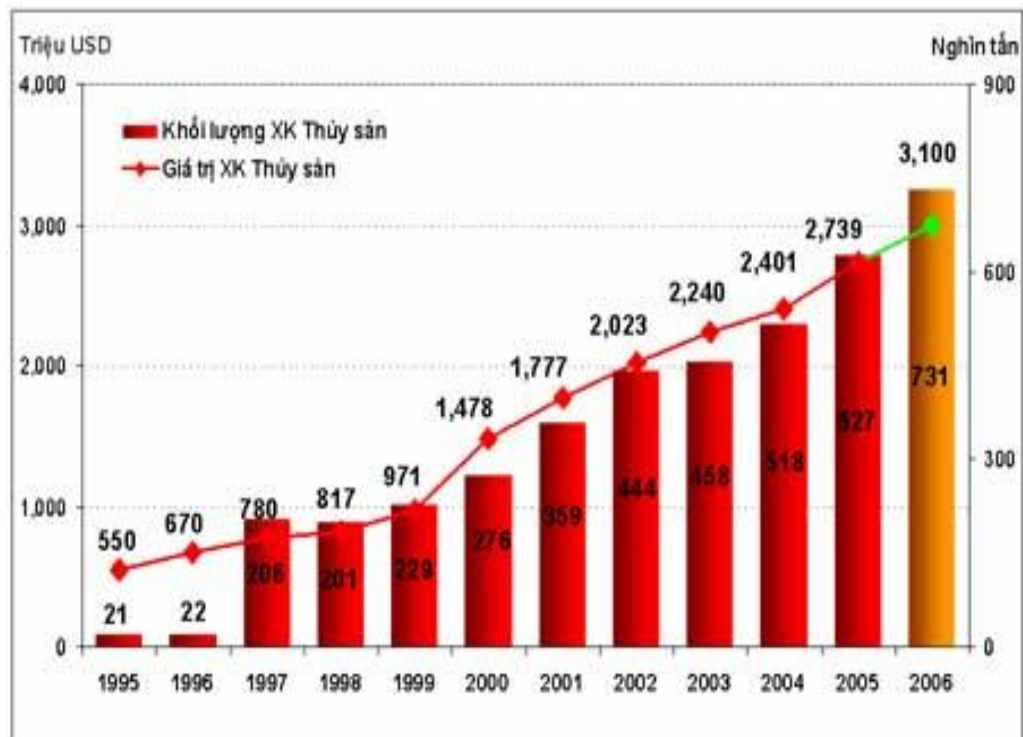
III/ NHỮNG NÉT MỚI TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI.

1/ Sự phát triển nhảy
vọt về lực lượng sản xuất.

Thể hiện:

- Cách mạng công
nghệ thông tin và công nghệ
cao phát triển mạnh mẽ.





- Giáo dục được tăng cường và tổ chức của người lao động được nâng cao rõ rệt.

- Kinh tế tăng trưởng nhanh, năng suất lao động được nâng cao hơn.

2/ Nền kinh tế đang có xu hướng chuyển từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức.

Với:

- Vai trò của tri thức và kỹ thuật đã cao hơn các yếu tố như nguồn tài nguyên tự nhiên.

- Lao động trí óc là người vận hành chủ yếu nền kinh tế.





- Đối tượng sản xuất và tiêu thụ của nền kinh tế tri thức là “kết tinh tri thức”.

- Sáng tạo kỹ thuật và sáng tạo cơ chế đóng vai trò then chốt trong phát triển kinh tế tri thức.



**Lớn lên ta
làm nghề
gì nhỉ ?**



4/ Thể chế quản lý kinh doanh trong nội bộ doanh nghiệp có những biến đổi lớn.

- Doanh nghiệp cải cách cơ chế quản lý, thiết lập cơ cấu tổ chức hàng ngang và mạng lưới.

- Dùng công nghệ cao cải cách cơ chế quản lý sản xuất.



- Thực hiện
cải cách quản lý
lao động, lấy con
người có tri thức
làm gốc.

- Thay đổi
hình thức tổ chức
doanh nghiệp,
xuất hiện xu thế
hai loại hình lớn
hóa và nhỏ hóa
cùng hỗ trợ nhau
tồn tại.



5/ Điều tiết vĩ mô nhà nước ngày càng được tăng cường.

- Nhà nước kịp thời điều chỉnh chiến lược tổng thể kinh tế, nhằm nâng cao sức cạnh tranh tổng thể của quốc gia.





- Sự lựa chọn chính sách thực dụng.

- Vận dụng linh hoạt chính sách tài chính và chính sách tiền tệ, kịp thời điều chỉnh mâu thuẫn cung cầu trong xã hội và mâu thuẫn giữa các tầng lớp xã hội khác nhau.

6/ Các công ty xuyên quốc gia có vai trò ngày càng quan trọng trong hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa, là lực lượng chủ yếu thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế.

Thể hiện ở:

- Thúc đẩy nhanh quá trình toàn cầu hóa kinh tế.
- Thúc đẩy LLSX phát triển nhanh và điều chỉnh QHSX TBCN trên quy mô quốc tế.

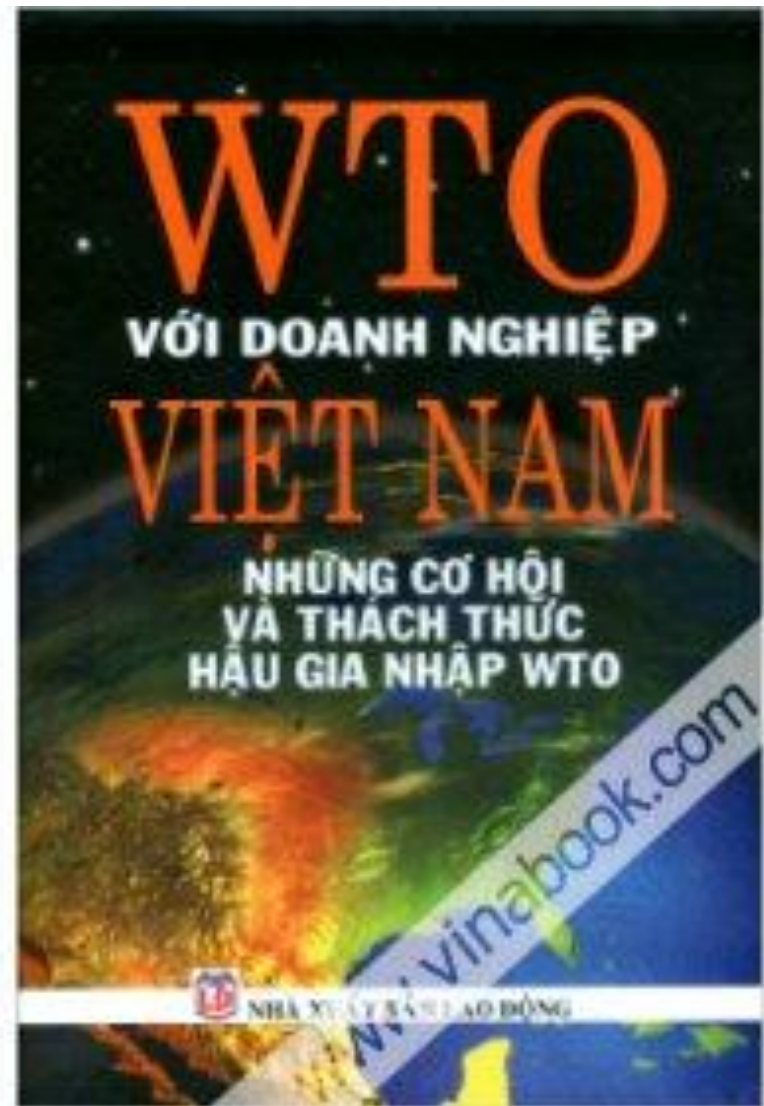




- Chiếm đoạt thị trường toàn cầu, xuất khẩu vốn và hàng hóa trên quy mô lớn, thu về nhiều ngoại tệ, phát triển thực lực trong nước, tăng cường kiểm soát của tư bản độc quyền trên phạm vi toàn cầu.

- Tạo cơ hội và cả thách thức cho các nước đang phát triển.

- Ảnh hưởng lớn đến lĩnh vực tài chính và tiền tệ, trở thành nhà kinh doanh ngoại tệ lớn nhất và là lực lượng chủ yếu thúc đẩy lưu thông vốn trên toàn thế giới.



7/ Điều tiết và phối hợp quốc tế được tăng cường.

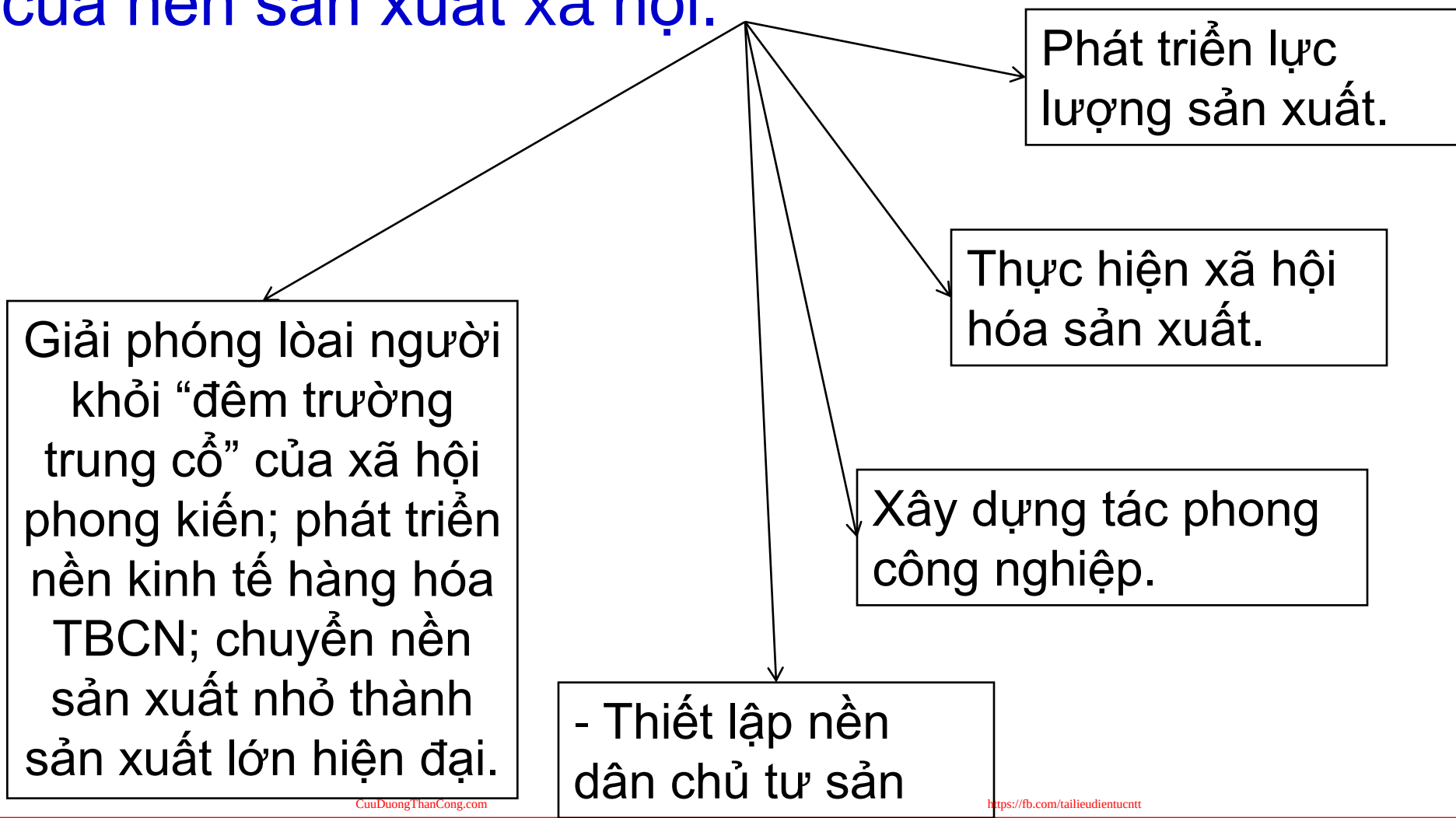
Việc giải quyết mâu thuẫn giữa các nước phương Tây thường được giải quyết bằng thương lượng, thỏa hiệp chứ không đối kháng gay gắt như trước.

Việc điều tiết và phối hợp quốc tế đã tạo không gian phát triển rộng lớn hơn cho chủ nghĩa tư bản.



IV/ VAI TRÒ, HẠN CHẾ VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN.

1/ Vai trò của CNTB đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội.



2/ Hạn chế của chủ nghĩa tư bản.

- Lịch sử hình thành của CNTB là lịch sử đầy máu và bùn nhơ.

- Cơ sở cho sự tồn tại và phát triển của CNTB là quan hệ bóc lột của các nhà tư bản đối với công nhân làm thuê.



- Tạo ra các cuộc chiến tranh thế giới để lại nhiều hậu quả khủng khiếp.
- Tạo ra hố ngăn cách giữa các nước giàu và nghèo trên thế giới.
- ...



3/ Xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản.

Động lực thúc đẩy sự vận động của CNTB là mâu thuẫn giữa tính xã hội hóa của lực lượng sản xuất và tính tư nhân TBCN về tư liệu sản xuất. Mâu thuẫn này tất yếu dẫn chủ nghĩa tư bản đến một phương thức sản xuất mới.



Tuy nhiên, đó là quá trình lâu dài và CNTB sẽ phải điều chỉnh liên tục để xử lý các vấn đề phát sinh. Nhưng cuối cùng thông qua cuộc CMXH do giai cấp công nhân lãnh đạo phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa sẽ ra đời thay thế CNTB.





HẾT CHƯƠNG 6 HẸN GẶP LẠI Ở CHƯƠNG 7



VanChi

